

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo;
phòng, chống tham nhũng năm 2019 và
phương hướng nhiệm vụ năm 2020**

Phần thứ nhất

**CÔNG TÁC THANH TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO;
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Trong năm 2019, Thanh tra Huyện đã triển khai 04 cuộc thanh tra, 01 cuộc đột xuất, 03 cuộc theo kế hoạch việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn được giao đối với Ủy ban nhân dân xã Định Yên, Trường Mầm Non Vĩnh Thạnh, UBND xã Bình Thành, Trường Tiểu học Tân Mỹ 1.

1. Thanh tra hành chính

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đang thực hiện: Kỳ trước chuyển sang 00; triển khai trong kỳ 04 cuộc thanh tra.

- Về hình thức: Theo kế hoạch 03 cuộc, đột xuất 01 cuộc.

- Về tiến độ: Hoàn thành và ban hành kết luận thanh tra 04 cuộc. Đạt tỉ lệ 100%.

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Kết quả thanh tra phát hiện 03 đơn vị sai phạm. Tổng số sai phạm là 190.205.195 đồng; trong đó:

- Tổng số kiến nghị thu hồi là 111.205.195 đồng, đã thu hồi 80.000.000 đồng;

- Tự khắc phục nộp trả ngân sách 9.000.000 đồng;

- Tổng số tiền kiến nghị chấn chỉnh: 70.897.000 đồng.

- Kiến nghị chấn chỉnh khác: 6 kiến nghị.

b. Hiệu quả thanh tra

Đã phát hiện kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, khuyết điểm trong quản lý các nguồn thu chi, chấn chỉnh quyết toán ngân sách, các loại quỹ phí khác để sử dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, có văn bản chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tự kiểm tra, chấn chỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Huyện để theo dõi và có ý kiến chỉ đạo.

2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra 04 cuộc, số đơn vị được thanh tra 04 đơn vị.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra 04 cuộc.

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Kết quả thanh tra phát hiện 03 đơn vị sai phạm. Tổng số sai phạm là 190.205.195 đồng. Trong đó: Tổng số kiến nghị thu hồi là 111.205.195 đồng, đã thu hồi 80.000.000 đồng; tự khắc phục nộp ngân sách 9.000.000 đồng; tổng số kiến nghị chấn chỉnh: 70.897.000 đồng.

c. Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ: 04 kết luận và 00 quyết định thu hồi tiền sai phạm.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Thu hồi tiền sai phạm được thực hiện với số tiền là 80.000.000 đồng.

d. Hiệu quả thanh tra

Kịp thời phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật và kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: 00 văn bản;
- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản;
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: 00 lớp.

4. Đánh giá, nhận xét

a. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

** Ưu điểm*

Trong năm 2019 phê duyệt kế hoạch thanh tra theo quy định. Tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn được giao, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thu - chi ngân sách. Nội dung kế hoạch bám sát vào mục tiêu nhiệm vụ chính trị và phát

triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Huyện năm 2019, tăng cường thanh tra trách nhiệm về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết hợp thanh tra với thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm, phát huy dân chủ cơ sở.

** Tồn tại*

Chưa phát sinh

b. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra

** Ưu điểm*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: Được lồng ghép vào cuộc họp các cơ quan hàng tháng.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: Thành lập Đoàn thanh tra theo quyết định của Chánh Thanh tra, đồng thời cử người giám sát Đoàn thanh tra theo quy định.

** Tồn tại*

Chưa phát sinh

c. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra

Qua thanh tra, giúp cho Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phát hiện những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý sử dụng ngân sách, thực hiện thu chi các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, xem xét kiểm điểm xử lý nhằm chấn chỉnh chung toàn Huyện.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Khiếu nại của công dân trên địa bàn Huyện chủ yếu là lĩnh vực đất đai như: Khiếu nại giá bồi thường về đất và chính sách tái định cư khi Nhà nước quy hoạch xây dựng các công trình cầu đường trên địa bàn huyện. Tình hình khiếu nại, tố cáo trong năm 2019 phát sinh với tính chất mức độ khiếu nại không phức tạp, diễn ra bình thường, không tạo ra điểm nóng.

1. Công tác tiếp công dân

a. Kết quả tiếp công dân

Toàn Huyện đã tổ chức tiếp công dân: 387 lượt (Lãnh đạo tiếp: 161 lượt, tiếp thường xuyên: 226 lượt), gồm:

- Cấp Huyện tiếp: 208 lượt

+ Ban Tiếp công dân Huyện đã tiếp 130 công dân: Chủ tịch UBND Huyện tiếp 44 lượt công dân, tiếp thường xuyên 86 lượt

+ Các ngành chuyên môn Huyện 78 lượt: Thủ trưởng các ngành tiếp 36 lượt, tiếp thường xuyên 42 lượt .

- Cấp xã tiếp: 179 lượt (gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tiếp: 81 lượt, tiếp thường xuyên: 98 lượt).

b. Nội dung tiếp công dân

Nội dung khiếu nại ở các lĩnh vực: Hành chính 75 đơn, tư pháp 01 đơn; kiến nghị khác: 311 đơn.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn

a. Tiếp nhận, phân loại đơn

- Tồn đầu kỳ: Trong năm 2018, tồn 00 đơn (cấp Huyện 00 đơn, cấp xã 00 đơn).

- Phát sinh tăng trong kỳ: Trong năm 2019, tiếp nhận 310 đơn trong đó: Cấp Huyện 223 đơn (24 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo và 192 đơn phản ánh kiến nghị); cấp xã 87 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 85 đơn phản ánh, kiến nghị).

- Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết trong kỳ: 305 đơn trong đó: Cấp huyện 220 đơn (23 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo, 190 đơn phản ánh, kiến nghị), cấp xã 85 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 83 đơn phản ánh, kiến nghị).

b. Phân loại đơn

Loại đơn: Khiếu nại 25 đơn; tố cáo 08 đơn; phản ánh, kiến nghị 277 đơn.

c. Kết quả giải quyết đơn

Đã giải quyết 310 đơn, trong đó: Cấp huyện 223 đơn (24 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo, 192 đơn phản ánh, kiến nghị), cấp xã 87 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 85 đơn phản ánh, kiến nghị).

Tồn: 00 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện

- Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Tổng số đơn khiếu nại là 24 đơn (trong đó tồn kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 24 đơn); đã giải quyết xong 24 đơn, còn tồn 00 đơn, đang trong kỳ giải quyết 00.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND cấp Huyện:

+ Tổng số quyết định tồn trong năm 2019: Là 00 quyết định.

+ Tổng số quyết định đã ban hành trong năm 2019: Là 12 quyết định. Trong đó, quyết định có hiệu lực pháp luật đã tổ chức thi hành xong 00 quyết định (đang tiếp khiếu về trên).

4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 03 đơn (kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 03 đơn). Đã giải quyết xong 03 đơn, còn tồn 00 đơn.

Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền là 01 đơn (kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 01 đơn). Đã giải quyết xong 01 đơn, còn tồn 00 đơn.

5. Kết quả thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh

Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh: Tổng số quyết định đã ban hành trong năm 2019 là 01 quyết định giải quyết khiếu nại.

6. Việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản chỉ đạo thực hiện 03 văn bản. Trong đó, số văn bản tồn kỳ trước chuyển sang 00 văn bản, 00 vụ; số văn bản tiếp nhận trong năm 2019 là 05 văn bản, 05 vụ.

- Tổng số văn bản đã thực hiện 05 văn bản, 05 vụ (có báo cáo UBND Tỉnh).

- Tổng số văn bản chưa thực hiện 00 văn bản, 00 vụ.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra: 02 cuộc; số đơn vị được thanh tra trách nhiệm 02 đơn vị;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 02 cuộc; đã ban hành kết luận: 02 cuộc.

8. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: 05 văn bản (03 công văn và 02 kế hoạch).

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản;

- Số đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức 02 cuộc (trên Đài Truyền thanh Huyện); tổng số người tham gia 33 lượt.

9. Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo

a. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2019, tình hình khiếu nại, tố cáo trong toàn Huyện diễn ra bình thường. Nguyên nhân đơn phát sinh khiếu nại chủ yếu về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Về công tác tiếp dân đảm bảo thực hiện đúng quy trình theo quy định của

pháp luật, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền quan tâm, trực tiếp tiếp công dân, chỉ đạo kịp thời các cơ quan chuyên môn, UBND xã, thị trấn xem xét tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

** Ưu điểm*

Trong năm 2019 các cơ quan chuyên môn Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện thực hiện tốt công tác tiếp dân, hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các cơ quan chuyên môn Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn được phân công kịp thời tham mưu đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo giải quyết, các vụ việc còn tồn đọng, mới phát sinh và ổn định tình hình.

** Tồn tại*

Công tác xử lý đơn đôi lúc còn chậm chưa đúng quy định, chế độ báo cáo tháng, quý đối với một số ngành thuộc Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thực hiện tốt theo định kỳ, làm ảnh hưởng đến tình hình tổng hợp, nhận định đánh giá tình hình.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản pháp luật về PCTN được các ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành các văn bản:

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;
- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 15/3/2019 về việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;
- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 02/4/2019 về việc thực hiện công tác nội chính PCTN;
- Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 22/4/2019 về việc báo cáo công tác đánh giá PCTN năm 2018.
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 24/6/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực;
- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 09/7/2019 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 14/8/2019 về việc thực hiện Chỉ thị

10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Quyết định số 706/QĐ-UBND.HC ngày 24/9/2019 về việc công bố số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 01/11/2019 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Huyện đẩy mạnh công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính tập trung công khai ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: Đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, chính sách, xã hội..., tăng cường phân cấp quản lý cho các cấp, các ngành; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp. Qua đó, các hoạt động của cơ quan, đơn vị ngày càng được công khai minh bạch, hoạt động quản lý Nhà nước được tăng cường có hiệu quả.

b. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các cơ quan xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Nhà nước. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

c. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà, Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm cấm mọi hình thức tặng quà, không được sử dụng tiền, phương tiện, tài sản công trái quy định. Qua theo dõi nắm tình hình trong huyện chưa phát hiện trường hợp nào sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

d. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Giao cho Thủ trưởng các ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ, ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy hành chính địa phương. Ban hành chỉ thị về nâng cao chất lượng văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp, quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề

nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

đ. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về danh mục các vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP. Huyện tiếp tục thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi vị trí trong năm 2020.

e. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập và nhất là việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 từ phó trưởng phòng trở lên và tương đương là: 159 người, tỷ lệ 100% số người kê khai.

Số đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 từ phó trưởng phòng trở lên và tương đương là: 43 đơn vị.

Tiếp nhận Công văn số 638/TTr-PCTN ngày 21/8/2019 của Thanh tra Tỉnh, về việc kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập năm 2018. Ủy ban nhân dân Huyện đã báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập năm 2018 thuộc đối tượng bổ nhiệm và bổ nhiệm lại năm 2019, đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân Huyện quản lý.

g. Việc thực hiện cải cách hành chính

Thực hiện đảm bảo quy trình quản lý chất lượng TCVN ISO: 9001: 2015 tại Văn phòng HĐND-UBND Huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra Huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Tài nguyên - Môi trường, UBND thị trấn Lập Vò.

h. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ, tăng cường kiểm tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng thông qua đường dây nóng; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại và công tác thanh tra, kiểm tra, những tập thể cá nhân vi phạm được xử lý kịp thời, đúng quy định. Chưa phát sinh.

i. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các ban, ngành thuộc Huyện và UBND xã, thị trấn có sử dụng phần mềm eOffice và phần mềm quản lý công việc trong quản lý văn bản chuyên đi chuyên đến để điều hành trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

j. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc triển khai thực hiện thanh toán, trả lương qua tài khoản các ban, ngành, đoàn thể Huyện, **xã, thị trấn** đã triển khai thực hiện đạt 100%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào thông qua hoạt động thanh tra, tự kiểm tra nội bộ của đơn vị.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra: **04 cuộc**; số đơn vị được thanh tra trách nhiệm: **04 đơn vị**;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra: **04 cuộc**, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: **04 cuộc**.

- Số đơn vị có vi phạm: 01 số đơn vị được thanh tra: Chủ yếu chấn chỉnh công tác kê khai tài sản và phân công nhiệm vụ viên chức.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Chưa phát hiện

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh công tác kê khai tài sản.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đang trong kỳ thực hiện.

5. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện phối hợp với các cơ quan Nhà nước, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN cho đoàn viên, hội viên và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện; tổ chức đường dây nóng để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí. Giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được kịp thời và thường xuyên.

6. Đánh giá tình hình tham nhũng

- Tình hình tham nhũng còn diễn biến phức tạp; các cơ quan, đơn vị chưa phát hiện tham nhũng, chủ yếu phát hiện qua kiểm tra, thanh tra và các đơn tố cáo của công dân; các lĩnh vực quản lý về sử dụng đất đai, sử dụng tài chính ngân sách, đầu tư XD CB, thực hiện chính sách an sinh xã hội, tín dụng, ngân hàng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố dẫn đến tham nhũng. Mặt khác, người đứng đầu ở một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, trình độ năng lực quản lý của một số chính quyền cơ sở và một bộ phận cán bộ vẫn còn bất cập trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; việc triển khai thực hiện một số chế độ chính sách Nhà nước chưa thật sự minh bạch, kịp thời, còn hiện tượng cán bộ lợi dụng chức trách nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu.

- Kết quả đánh giá dựa trên các tiêu chí quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ đơn vị đánh giá như sau: Về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng ở mức ít phổ biến; mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng ở mức thấp.

7. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

Từ kết quả tổng hợp về nội dung đánh giá công tác PCTN đơn vị đã chỉ đạo điều hành công tác PCTN, xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và Luật về PCTN, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng ở mức độ tối đa.

a. Ưu điểm

- Trong năm 2019, UBND Huyện ban hành Kế hoạch về việc thực hiện công tác PCTN năm 2019, các ban, ngành thuộc Huyện, UBND xã, thị trấn xây dựng kế hoạch PCTN của đơn vị mình được kịp thời đúng quy định.

- Công tác quản lý Nhà nước tăng cường, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị tham mưu trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội góp phần hạn chế sai sót khuyết điểm trong quản lý kinh tế, xã hội.

- Các đơn vị thuộc UBND Huyện và UBND xã, thị trấn thực hiện tốt chế độ công khai mọi mặt hoạt động của cơ quan, đều tổ chức hội nghị cán bộ, công chức từ đầu năm, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và hoạt động của cơ quan, sử dụng tài sản công... Tổ chức Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân.

- Trong công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập được tổ chức triển khai sâu rộng đến từng cán bộ công chức trong đơn vị nội dung của việc kê khai minh bạch, tài sản thu nhập.

b. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tự kiểm tra, phát hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, chưa chủ động nắm tình hình, phát hiện hành vi tham nhũng.

- Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

8. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình bình thường. Tuy nhiên, Huyện thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tiếp tục mở rộng dân chủ, công khai để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Công tác thanh tra

Tổ chức thanh tra theo kế hoạch phê duyệt năm 2020 và tiến hành thanh tra các đơn vị, cá nhân có phát sinh theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện để phát hiện những ưu điểm, hạn chế để chấn chỉnh công tác quản lý.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức tốt công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo quy định, tiếp tục triển khai thực hiện đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, những khiếu nại gay gắt, phức tạp, đông người.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Chi thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức thực hiện nghiêm Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành Tỉnh đề xuất kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tranh chấp đất đai còn tồn đọng kéo dài trên địa bàn Huyện.

Tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh, khắc phục ngay những yếu kém, hạn chế trong lãnh đạo, điều hành của Thủ trưởng các ngành thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có sai phạm.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; chủ động phát hiện, nắm bắt tình hình và nguyên nhân các vụ khiếu nại để giải quyết kịp thời không để phát sinh thành điểm nóng. Giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội liên quan đến khiếu nại, tố cáo mà nhân dân quan tâm. Gắn kết công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trên địa bàn Huyện.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Quán triệt các văn bản cho cán bộ, đảng viên về công tác PCTN. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, giáo dục PCTN bằng nhiều hình thức thiết thực, gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” .

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng có hiệu quả trên một số lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thuế, công tác tổ chức cán bộ; tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm, đúng pháp luật những hành vi tham nhũng; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

Xây dựng nền hành chính dân chủ, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn Huyện;

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng: Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật PCTN; xây dựng thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh;
- CT, PCT/UBND Huyện;
- Thanh tra Huyện;
- LĐVP + CV (Thủy, T. Anh);
- Lưu: VT, TTr, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Hữu Tâm